

Số: 27/KH-SKHCN

An Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2021

## KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Khoa học và Công nghệ phân công nhiệm vụ cho các phòng và đơn vị trực thuộc Sở triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

### I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp</b>			
1.1	Định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về đo lường.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục TĐC)	Văn phòng Sở KH&CN; Phòng Kế hoạch - Tài chính; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm 2021-2030
1.2	Phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường.	Phòng Quản lý Khoa học	Chi cục TĐC; Phòng Kế hoạch - Tài chính; các	Hàng năm 2021-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			tổ chức, cá nhân có liên quan	
<b>2</b>	<b>Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh</b>			
2.1	Khảo sát, đánh giá nhu cầu tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.	Chi cục TĐC	UBND cấp huyện; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ (TT UDTB KH&CN); Phòng Quản lý Chuyên ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Các năm 2021, 2025, 2030
2.2	- Khảo sát, lựa chọn, đầu tư trang thiết bị chuẩn đo lường. - Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến 2025; - Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến 2030.	Chi cục TĐC	Phòng Kế hoạch - Tài chính; TT UDTB KH&CN	Hàng năm 2021-2030
2.3	Đầu tư trang thiết bị, chuyên gia công nghệ, tổ chức thành lập 03 chi nhánh cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo đủ điều kiện để thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo thông dụng, đạt trên 80% nhu cầu cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	TT UDTB KH &CN	UBND cấp huyện; Chi cục TĐC; Phòng Kế hoạch - Tài chính; các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	2021-2025
2.4	Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường, thử nghiệm để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	Chi cục TĐC	TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	2021-2025

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2.5	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về đo lường: * Đào tạo, tập huấn tập trung cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của doanh nghiệp. * Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.	Chi cục TĐC	TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Hàng năm 2021-2030
2.6	Khuyến khích công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về đo lường.	Phòng Quản lý Khoa học	Chi cục TĐC; TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Hàng năm 2021-2030
2.7	Đầu tư trang thiết bị, chuyển giao công nghệ, tổ chức thành lập 06 chi nhánh cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn <sup>(1)</sup> , đảm bảo kiểm định, hiệu chuẩn đạt trên 90% nhu cầu cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	TT UDTB KH&CN	UBND cấp huyện; Chi cục TĐC; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Quản lý Chuyên ngành.	2021- 2030
<b>3</b>	<b>Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường</b>			
3.1	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường.	Chi cục TĐC	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Hàng năm 2021-2030
3.2	Nâng cấp, mở rộng lĩnh vực hoạt động cho phòng thí nghiệm đã được công nhận về các lĩnh vực đo lường, thử nghiệm.	TT UDTB KH&CN	Chi cục TĐC; Phòng Kế hoạch - Tài chính.	2026- 2030
3.3	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh	Chi cục TĐC	TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch - Tài chính; thanh tra	Hàng năm 2021-2030

<sup>(1)</sup> Chọn huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh An Giang có tiềm năng phát triển kinh tế (trừ thành phố Long Xuyên).

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.		Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	
3.4	Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.	Chi cục TĐC	TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch - Tài chính; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Hàng năm 2021-2030
<b>4</b>	<b>Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường.</li> <li>- Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.</li> </ul>	Chi cục TĐC	UBND cấp huyện; TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch - Tài chính; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Hàng năm 2021-2030
<b>5</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế</b>			
5.1	Hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu, đào tạo.	Phòng Quản lý Khoa học	Văn phòng Sở KH&CN; Chi cục TĐC; TT UDTB KH&CN; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Hàng năm 2021-2030
5.2	Chuyển giao công nghệ về đo lường.	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Chi cục TĐC; TT UDTB KH&CN; Phòng Kế hoạch - Tài chính; tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Hàng năm 2021-2030
<b>6</b>	<b>Công tác báo cáo, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về hoạt động đo lường</b>			
6.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của pháp luật về đo lường và các nội dung liên quan của Đề án;</li> <li>- Tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên</li> </ul>	Chi cục TĐC	UBND cấp huyện; Văn phòng Sở KH&CN; Phòng Quản lý Chuyên ngành; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Kế hoạch - Tài chính; TT UDTB KH&CN; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Hàng năm 2021-2030

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	quan; - Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường.			
6.2	Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện hàng năm; sơ kết, tổng kết các giai đoạn thực hiện của Đề án.			Hàng năm, Sơ kết 5 năm và tổng kết

## **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác;

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch là nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm: đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường phát triển hạ tầng đo lường; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường;

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật.

### **2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch:**

Áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, các đơn vị được phân công phối hợp với tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30/11 gửi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng và đơn vị trực thuộc Sở;;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Tàng Phú An**